TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	*Cao Phong, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Huyền T** - Sinh năm: 1994.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn C** - Sinh năm 1989.

Cùng cư trú tại: Xóm Mạc, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Huyền T và anh Bùi Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Huyền T và anh Bùi Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Bùi Hồng N, sinh ngày 22/6/2014 cho chị Hà Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hồng N đủ 18 tuổi. Giao cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 18/12/2016 cho anh Bùi Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Thanh T đủ 18 tuổi. Các bên chưa

đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3.Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5.Về án phí: Chị Hà Huyền T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000977 ngày 17/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Trả lại cho chị Hà Huyền T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai thu số 0000977 ngày 17/02/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Chi cục THA H. Cao Phong;
- VKSND H. Cao Phong;
- UBND xã Nam Phong
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà